

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các
Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 89/TTr-SKHĐT ngày 19 tháng 4 năm 2017 về việc phê duyệt danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020.


Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới tỉnh) đồng chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và phổ biến đến các phòng, ban trực thuộc, UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý để biết và thực hiện.

2. Các Sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, tham mưu UBND tỉnh rà soát điều chỉnh hoặc ban hành mới thiết kế mẫu hoặc thiết kế điển hình các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù tại Điều 1 Quyết định này, hoàn thành trong quý III/2017.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện các trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh; Văn phòng Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới tỉnh, Văn phòng Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Website Kiên Giang, Công báo tỉnh;
- LĐVP, P.KTTH, P.KTCN, P.TH;
- Lưu: VT, dvtb (01b).



Mai Văn Huỳnh

Danh mục

**LOẠI DỰ ÁN ĐƯỢC ÁP DỤNG CƠ CHẾ ĐẶC THÙ CỦA CHƯƠNG
TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020 TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH KIÊN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Loại danh mục dự án	Đơn vị chủ trì rà soát điều chỉnh hoặc ban hành mới thiết kế mẫu hoặc thiết kế điển hình	Đơn vị phối hợp thực hiện
1	Đường giao thông ấp (đường trục ấp, đường liên ấp; công trình cầu trục ấp, cầu liên ấp). Không áp dụng đối với các dự án, công trình đường giao thông từ huyện về trung tâm xã, liên xã.	Sở Giao thông vận tải	
2	Công trình thủy lợi nhỏ (những tuyến kênh, mương, cống do UBND cấp xã quản lý).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
3	Phòng học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.	Sở Xây dựng	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao xã, ấp.	Sở Xây dựng	Sở Văn hóa và Thể thao
5	Trạm y tế xã.	Sở Xây dựng	Sở Y tế
6	Công trình phục vụ nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn ấp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Kiên Giang